

Bản án số: 358/2021/HS-ST  
Ngày 30 – 11 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hải Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thu Thủy;

2. Ông Từ Anh Tuấn;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tô Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 360/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc T, sinh năm 1984; tại tỉnh Thanh Hóa. HKTT: Tổ 5, khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố H. Chỗ ở: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1953 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Vũ Thị L, sinh năm: 1988, có 01 con sinh năm 2011. Tiền sự: Không; Tiền án 02:

+ Ngày 13/9/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 294/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2015 tại Trại giam Xuân Lộc.

+ Ngày 28/4/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 102/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2019 tại Trại giam Thanh Cẩm.

- Nhân thân: Ngày 30/3/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, theo Bản án số 18/HSST.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2021 cho đến nay; bị cáo vắng mặt tại phiên tòa (đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Vũ Thị L, sinh năm 1988. Địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Ông Đinh N (vắng mặt tại phiên tòa - đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/7/2021, Vũ Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 36R6-6652 từ phường T, thành phố D, tỉnh B đến khu vực cầu Sắt thuộc phường L, thành phố T, tỉnh B gặp người tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua của H 01 bịch Heroine bảo quản trong túi ny long và 06 gói nhỏ ma túy đá bảo quản trong túi ny long, với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T cất dấu tất cả vào 01 hộp đựng điện thoại màu đen và để vỏ hộp điện thoại chứa ma túy vào túi xách màu đỏ viền vàng bằng giấy có in chữ STANDAFOD. T để túi xách trên trước бага xe và điều khiển xe về lại thành phố D. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 26/7/2021, T về tới chốt kiểm dịch Covid đường ống nước thuộc khu phố NH 2, phường B, thành phố D, tỉnh B thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra. T quay xe bỏ chạy thì bị lực lượng Công an bắt giữ phát hiện bên trong túi xách màu đỏ bằng giấy có 01 hộp vỏ điện thoại bên trong có chứa: 07 túi nylon (01 túi ny long lớn chứa tinh thể màu trắng và 06 gói nylon nhỏ chứa chất màu trắng). T khai 07 gói tinh thể và chất màu trắng đó là ma túy. Công an phường Bình An lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ: 01 gói ny long chứa chất tinh thể màu trắng khối lượng  $M1 = 0,9433$  gam; chất màu trắng  $M2 = 0,3113$  gam (06 gói nhỏ).

Tại Kết luận giám định số 495/MT-PC09 ngày 02/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau: Tinh thể màu trắng trong 01 (gói) túi nylon miệng kéo dính khối lượng/trọng lượng:  $M1 = 0,9433$  gam là ma túy loại Methamphetamine. Chất màu trắng  $M2 = 0,3313$  gam là ma túy loại Heroine.

Tại Bản Cáo trạng số 378/CT-VKS ngày 16/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 495/MT-PC09 (bên trong chứa khối lượng M1=0,8840 gam ma túy loại Methamphetamine, M2= 0,2754 gam ma túy loại Heroine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 hộp đựng điện thoại màu đen và 01 túi xách màu đỏ viền vàng bằng giấy có in chữ STANDAFood đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô biển số 36R6- 6652, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Vũ Thị L, sinh năm 1988, địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Bị can Vũ Ngọc T sử dụng xe mô tô nói trên đi mua ma túy, bà L hoàn toàn không biết, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho bà L là phù hợp nên không đề nghị xử lý.

Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho Vũ Ngọc T, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy

định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Vũ Ngọc T và người chứng kiến ông Đinh N nhưng đều đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Vũ Thị L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, tuy nhiên tại cơ quan điều tra đã có lời khai đầy đủ. Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, màu sơn đen đỏ, số khung AY284593, số máy 5C64284595, biển số 36R6 - 6652, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là bà Vũ Thị L. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nói trên cho bà L nên sự vắng mặt của bà L không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 290 và 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/7/2021; Kết luận giám định số: 495/MT-PC09 ngày 02/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào đêm ngày 25 rạng sáng ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại chốt kiểm dịch Covid đường ống nước thuộc khu phố NH 2, phường B, thành phố D, tỉnh B, bị cáo Vũ Ngọc T đã có Hành vi tàng trữ trái phép 0,9433 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,3313 gam ma túy loại Heroine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Bị cáo Vũ Ngọc T đã bị kết án tại Bản án số 294/2012/HSST ngày 13/9/2012 của Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 05/10/2016, khi bị cáo chưa được xóa án tích thì lại phạm tội mới và bị kết án tại Bản án số 102/2017/HSST Ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đến đêm ngày 25 rạng sáng ngày 26 tháng 7 năm 2021, khi chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy cho bản thân sử dụng đã cố ý thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu thể hiện qua việc ngày 30/3/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 13/9/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”; Ngày 28/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 495/MT-PC09 (bên trong chứa khối lượng M1 = 0,8840 gam ma túy loại Methamphetamine, M2 = 0,2754 gam ma túy loại Heroine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 hộp đựng điện thoại màu đen và 01 túi xách màu đỏ viền vàng bằng giấy có in chữ STANDAFOOD đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, màu sơn Đen Đỏ, số khung AY284593, số máy 5C64284595, biển số 36R6 - 6652 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Vũ Thị L, sinh năm 1988, địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Bị cáo Vũ Ngọc T sử dụng xe mô tô nói trên đi mua ma túy, bà L không biết, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho bà L là phù hợp.

[9] Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho Vũ Ngọc T, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 26/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 495/MT-PC09 (bên trong chứa khối lượng M1=0,8840 gam ma túy loại Methamphetamine, M2= 0,2754 gam ma túy loại Heroine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 hộp đựng điện thoại màu đen và 01 túi xách màu đỏ viền vàng bằng giấy có in chữ STANDAFOOD.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Vũ Ngọc T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vũ Thị L vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hải Nam**

- Lưu: Hồ sơ, văn thư.